

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST

Ngày 14 tháng 6 năm 2021

V/v: ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh

- Các hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Quang Thanh

- Ông Vũ Đình Hữu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 14/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2021 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/5/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Xuân H, sinh năm: 1993; địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm: 1988; địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Xuân H trình bày:

- Về yêu cầu ly hôn: Bà và ông N tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 127/2013, quyển số 01 ngày 01/11/2013. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân ông N không lo làm ăn, thường xuyên rượu chè rồi về nhà chửi bới, đánh đập và xúc phạm bà H. Ngoài ra, mâu thuẫn giữa mẹ chồng và nàng dâu dẫn đến vợ chồng hay kinh cãi nhau. Vợ chồng chung sống với nhau nhưng không có sự quan tâm chăm sóc yêu tH nhau. Từ tháng 4/2020, bà H và ông N sống ly thân, một mình bà H phải trang trải kinh tế nuôi các con, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nay bà H không còn tình cảm với ông N nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà và ông N có hai con chung là cháu Nguyễn Khôi V, sinh ngày 24/10/2015 và cháu Nguyễn Thị PH K, sinh ngày 04/9/2017. Các cháu khỏe mạnh bình thường, không có nhược điểm về thể chất

hoặc tinh thần. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu ông N cấp dưỡng cho con.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Hoàng N không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt theo giấy triệu tập làm việc, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Theo biên bản xác minh ngày 01/3/2021 tại Công an xã C, ông Nguyễn Hoàng N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa và đang sinh sống, có mặt tại địa pH.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Xuân H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà Lê Thị Xuân H và ông Nguyễn Hoàng N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 28/5/2021, ngày 14/6/2021; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

[2] Về yêu cầu ly hôn: bà H và ông N tự nguyện kết hôn với nhau năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C; được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 127/2013, quyền số 01 ngày 01/11/2013; đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa bà H và ông N phát sinh mâu thuẫn, xảy ra kinh cãi; nguyên nhân ông N không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng không còn yêu tH, tôn trọng nhau. Bà H và ông N đã tự hòa giải nhiều lần, cho nhau cơ hội hàn gắn nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Bà H xác định không còn tình cảm đối với ông N. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà H được ly hôn với ông N.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông N có hai con chung là cháu Nguyễn Khôi V, sinh ngày 24/10/2015 và cháu Nguyễn Thị PH K, sinh ngày 04/9/2017. Các cháu còn nhỏ, đang sống với mẹ và đã có cuộc sống ổn định. Vì vậy xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên, đảm bảo sự phát triển lành mạnh, toàn diện, ổn định về người trực tiếp trông nom; Hội đồng xét xử

giao cháu V và cháu Vy cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, ông N vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Lê Thị Xuân H được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng N.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Nguyễn Khôi V, sinh ngày 24/10/2015 và cháu Nguyễn Thị PH K, sinh ngày 04/9/2017 cho bà Lê Thị Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Lê Thị Xuân H không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà Lê Thị Xuân H và ông Nguyễn Hoàng N được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: bà Lê Thị Xuân H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0008541 ngày 04/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Khánh Hòa;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã C;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn, hồ sơ.

Bùi Thị Mỹ Hạnh